

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/DS-PT
Ngày 14 - 8 - 2023
V/v “tranh chấp đòi tiền công, tiền
lương”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và ông Nguyễn Xuân Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/TLPT-DS ngày
01/6/2023 về việc “Tranh chấp đòi tiền công, tiền lương”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2023
của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vinh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2023/QĐ-PT ngày
31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số nhà 25, tổ
dân phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc, có mặt.

- **Bị đơn:** Hợp tác xã Nông nghiệp T;

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 12, đường H, tổ dân phố K, phường T, thành phố
V, tỉnh Vinh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Giám đốc,
có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957, có mặt.

+ Ông Hoàng Duy T, sinh năm 1958, có mặt.

Cùng địa chỉ: TDP N, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc;

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963, có mặt.

Địa chỉ: TDP G, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc;

+ Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1956, có mặt.

Địa chỉ: TDP K, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh phúc;

+ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1956, có mặt.
Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 8, TDP L 2, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;
+ Ông Hoàng Quốc Q, sinh năm 1952, có mặt.
Địa chỉ: Số nhà 68, TDP K, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.
+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960, có mặt
Địa chỉ: TDP K, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.
Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2022, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ngày 25/7/2020 Hợp tác xã nông nghiệp T (viết tắt HTXNN T) tiến hành đại hội xã viên, ông được đại hội bầu vào ủy viên ban quản trị HTX nông nghiệp T nhiệm kỳ 2020 – 2024. Tại đại hội ông có đứng lên phát biểu là: “*Nếu được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông sẽ đi đòi khoản nợ lãi do HTXNN T cho Công ty BN vay*”. Tuy nhiên ông không nói gì về việc nếu ông được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông không lấy lương và phụ cấp. Tại kỳ họp của Hội đồng quản trị HTXNN T ông được phân công nhiệm vụ là quản lý sổ sách các thửa ruộng của các hộ sản xuất tại K và Làng TM, thu thuế dịch vụ mỗi một sào là 4 kg thóc của K và Làng TM. Ông đã thu thuế dịch vụ của 2 thôn đến hết năm 2020, số tiền thu được ông đã nộp cho HTXNN T, đến cuối năm HTXNN T sẽ trích tiền cổ phần cho từng hộ dân là 100.000đ, ông đi giao cho từng hộ. Đến năm 2021 các xã viên có làm đơn đề nghị được miễn thuế dịch vụ, HTXNN T trả lời thu 4kg thóc để làm dịch vụ mai táng phí. Do ông thấy người có ruộng thì thu người không có ruộng thì không thu nên từ năm 2021, ông không thu thuế dịch vụ 4 kg thóc nữa và cũng không đi giao tiền cổ phần cho các hộ ở K và Làng TM. Mặc dù ông không đi thu thuế dịch vụ nữa nhưng các buổi chiều ông vẫn đến HTXNN T để làm và vẫn gặp ông H, ông T1, ông A. Tiền lương của ông tại HTXNN T mỗi tháng là 2.235.000đ, từ ngày 25/7/2020 đến ngày 22/8/2022 là 25 tháng x 2.235.000đ = 55.875.000đ, nhưng HTXNN T không trả lương cho ông. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc HTXNN T phải trả cho ông toàn bộ số tiền lương 25 tháng là 55.875.000đ và số tiền lương 2.235.000đ/tháng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi Tòa án xét xử.

Ngày 06/4/2023 Ông B có đơn xin rút yêu cầu đối với việc đề nghị buộc HTXNN T phải trả cho ông số tiền lương là 2.235.000đ/ tháng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi Tòa án xét xử.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã nông nghiệp T trình bày: Ông là Giám đốc HTXNN T, nhiệm kỳ 2020 - 2024. Ngày 25/7/2020 HTXNN T tổ chức đại hội xã viên nhiệm kỳ 2020 - 2024. Quá trình đại hội trước phân bầu cử ông Nguyễn Văn B đã đứng dậy phát biểu trước đại hội là: “*Nếu ông được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông sẽ không lấy lương và phụ cấp và hứa đi đòi số tiền nợ 9 tỷ đồng tiền lãi do Công*

ty BN còn nợ của HTX”. Sau khi nghe Ông B phát biểu như vậy nên các đại biểu xã viên đã bầu Ông B vào Hội đồng quản trị của HTXNN T nhiệm kỳ 2020 - 2024. Thư ký đại hội là ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Duy P đã ghi chép lời phát biểu của Ông B trước đại hội vào biên bản đại hội và nghị quyết của đại hội. Trước khi thư ký đại hội thông qua nghị quyết đại hội có đại biểu hỏi lại Ông B có thay đổi gì với nội dung ông đã phát biểu trước đại hội không. Ông B đứng dậy trả lời trước đại hội là vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không có thay đổi gì, sau đó đại hội biểu quyết nhất trí 100% nghị quyết của đại hội. Tại kỳ họp của Hội đồng quản trị HTXNN T Ông B được phân công phụ trách đội sản xuất là K và Làng TM. Nhiệm vụ của Ông B là quản lý sổ sách ruộng của các hộ dân thuộc 2 thôn, hàng năm làm phương án để thu quỹ xã hội là 4kg/sào của từng hộ, theo dõi những người chết để đi phúng viếng. Năm 2020 Ông B đã đi thu quỹ xã hội và nộp về cho hợp tác xã, cuối năm 2020 Ông B đi chi tiền cổ phần cho từng hộ xã viên. Năm 2020 HTXNN T không trả lương và phụ cấp cho Ông B là do HTXNN thực hiện theo nghị quyết của đại hội xã viên năm 2020 – 2024. Khoản lương và phụ cấp của Ông B được chuyển vào quỹ của HTXNN T. Từ đầu năm 2021 đến cuối năm 2021 Ông B không đến làm việc, không làm phương án để thu quỹ xã hội của các hộ dân 2 thôn ông phụ trách và các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công. Tại phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng HTXNN T ngày 07/01/2022, Hội đồng quản trị HTXNN T nhận xét nhiệm vụ của từng cá nhân, mức độ hoàn thành trong công việc, triển khai nhiệm vụ của năm 2022. Ông Hoàng Duy T là cán bộ kiểm soát giám sát các thành viên của Hội đồng quản trị đã trình bày: Ông B không đến trụ sở làm việc và không thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Từ ngày 01/01/2021 Ông B tự ý bỏ việc không đi làm nên cuộc họp mở rộng ngày 07/01/2022 đã không giao và phân công nhiệm vụ gì cho Ông B nữa. Từ năm 2022 đến nay Ông B có đến HTXNN T sau đó lại đi không làm nhiệm vụ gì.

Nay Ông B yêu cầu HTXNN T phải trả cho ông tiền lương, phụ cấp tính từ 25/7/2020 đến ngày 22/8/2022 là 25 tháng x 2.235.000đ = 55.875.000đ và tiền lương, phụ cấp tính từ tháng 9/2022 đến khi Tòa án xét xử. Quan điểm của HTXNN T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông B. HTXNN T thực hiện đúng nghị quyết của đại hội HTXNN T nhiệm kỳ 2020 - 2024 là không chi trả lương và phụ cấp của Ông B theo đúng lời phát biểu của Ông B trước đại hội, lương và phụ cấp của Ông B đã chuyển vào quỹ của HTXNN T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Áp dụng Điều 507 Bộ luật Dân sự; Điều 14 Luật Hợp tác xã; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Không Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc Hợp tác xã Nông Nghiệp T phải trả cho ông số tiền lương, phụ cấp từ ngày 25/7/2020 đến ngày 22/8/2022 là 25 tháng x 2.235.000đ/ tháng = 55.875.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/4/2023, ông Nguyễn Văn B kháng cáo với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn B được làm trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thành phố V xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về quyền thành viên Hợp tác xã” thụ lý và giải quyết là chưa chính xác. Nguyên đơn khởi kiện đòi tiền lương, tiền công trong quá trình tham gia Ban quản trị Hợp tác xã. Do đó, cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi tiền lương, tiền công”.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút yêu cầu buộc HTXNN T phải trả cho nguyên đơn số tiền lương là 2.235.000đ/ tháng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi Tòa án xét xử, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét yêu cầu này của nguyên đơn trong vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B không đồng ý bản án sơ thẩm, nguyên đơn đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn là HTXNN T phải trả cho nguyên đơn 25 tháng lương tương đương 55.875.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện HTXNN T không đồng ý trả lương và phụ cấp cho ông Nguyễn Văn B vì cho rằng tại Đại hội xã viên nhiệm kỳ 2020 - 2024 Ông B đã đứng dậy phát biểu trước Đại hội: “Nếu ông được bầu

vào ban quản trị HTXNN T thì ông sẽ không lấy lương và phụ cấp và hứa đi đòi số tiền nợ 9 tỷ đồng tiền lãi do Công ty BN còn nợ của HTX”. Việc này được ghi vào nghị quyết của Đại hội HTXNN nên HTXNN T thực hiện đúng Nghị quyết của đại hội HTXNN T là không chi trả lương và phụ cấp của Ông B. Lương và phụ cấp của Ông B đã chuyển vào quỹ của HTXNN T. Ông B không thừa nhận mình nói như vậy tại Đại hội, ông chỉ thừa nhận ông có hứa nếu ông được bầu làm Giám đốc thì ông sẽ đi đòi nợ cho HTXNN và làm cho HTXNN có lãi thì ông lấy lương.

Mặc dù lời khai nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn nhau nhưng nếu Ông B có phát biểu tại đại hội “Nếu ông được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông sẽ không lấy lương và phụ cấp và hứa đi đòi số tiền nợ 9 tỷ đồng tiền lãi do Công ty BN còn nợ của HTX” và HTXNN T thực hiện theo nghị quyết sẽ không chi trả tiền lương, tiền công cho Ông B thì khi dự trừ kinh phí chi trả tiền công, tiền lương cho Ban quản trị và các thành viên khác của HTXNN T sẽ không hạch toán có phần chi tiền công, tiền lương cho Ông B và bảng lương phải không có tên Ông B. Tuy nhiên theo các bảng lương HTXNN T nộp cho Tòa án đều có ghi tên ông Nguyễn Văn B với số tiền lương tương ứng 2.235.000 đồng/01 tháng nhưng bản thân Ông B không được nhận số tiền công, tiền lương ghi trong bảng lương. Vì không được tiền công, tiền lương nên Ông B đã khởi kiện ông Nguyễn Thanh H ra tòa án V. Do Ông B kiện không đúng đối tượng nên Tòa án bác đơn của Ông B.

Việc HTXNN T lập bảng lương có tên Ông B như vậy là không đúng nội dung của Nghị quyết của đại hội xã viên nên Nghị quyết của đại hội xã viên không phát sinh hiệu lực. HTXNN T đã lập bảng lương có ghi tên Ông B nhưng không trả lương cho Ông B và tự thu số tiền lương của Ông B để đưa vào quỹ của HTXNN T là không đúng. Nếu trong nghị quyết đại hội ghi vẫn trả lương cho Ông B nhưng do Ông B không nhận nên sẽ chuyển vào quỹ HTXNN thì HTXNN được quyền lập bảng lương ghi tên Ông B và phần lương của Ông B được chuyển vào vào quỹ HTXNN.

Từ những nhận định trên cho thấy: HTXNN T thực hiện nghị quyết đại hội xã viên không chi trả lương cho Ông B nhưng vẫn lập bảng lương hàng tháng có tên Ông B và tự ý chuyển số tiền lương của Ông B vào quỹ HTXNN là vi phạm nghị quyết. Do đó nghị quyết không phát sinh hiệu lực. Do đó, Ông B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn là HTXNN T phải trả tiền lương, tiền công cho ông mỗi tháng là 2.235.000đ, từ ngày 25/7/2020 đến ngày 22/8/2022 là 25 tháng x 2.235.000đ = 55.875.000đ là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo bảng lương HTXNN đã chuyển tổng số 29 tháng lương của Ông B vào quỹ HTXNN nhưng Ông B chỉ yêu cầu HTXNN T trả 25 tháng lương tương ứng 55.875.000đ nên Hội đồng xét

xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của Ông B, buộc HTXNN T phải trả tiền lương, tiền công cho Ông B 25 tháng lương x 2.235.000đ = 55.875.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc HTXNN T phải chịu 2.793.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 507 Bộ luật Dân sự; Điều 14 Luật Hợp tác xã; Điều 147; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc Hợp tác xã Nông Nghiệp T phải trả cho ông số tiền lương, tiền công từ ngày 25/7/2020 đến ngày 22/8/2022 là 25 tháng x 2.235.000đ/ tháng = 55.875.000 đồng (năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi 10%/ năm của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: HTXNN T phải chịu 2.793.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn B không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

